

Số: 195/2020/QĐST-HNGĐ

Cầu Kè, ngày 24 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 236/2020/TLST/HNGĐ ngày 16 tháng 9 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Anh Thạch P, sinh năm 1984.

Bị đơn: Chị Thạch Thị B, sinh năm 1990.

Cùng địa chỉ: Ấp G, xã H, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 9 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Thạch P và chị Thạch Thị B;

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Anh Thạch P và chị Thạch Thị B thống nhất thuận tình ly hôn;

Về con chung: Anh Thạch P và chị Thạch Thị B thống nhất giao con chung tên Thạch Thị Ngọc Bích, sinh ngày 21/9/2011 cho chị Bảy tiếp tục nuôi dưỡng theo nguyện vọng của cháu Bích.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Thạch Thị B không yêu cầu anh Thạch P cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không xem xét.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về tài sản chung: Anh Thạch P và chị Thạch Thị B thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh Thạch P và chị Thạch Thị B cùng khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh Thạch P tự nguyện chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng. Số tiền án phí anh Phúc nộp được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0001709 ngày 16 tháng 9 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cầu Kè; hoàn trả cho anh Phúc số tiền chênh lệch bằng 150.000 đồng. Chị Bảy không phải nộp án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Cầu Kè;
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Dương Chí Điền